

Số: 07/2022/QĐST-HNGĐ

Ngọc Hồi, ngày 17 tháng 3 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 15/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị Thủy H, sinh năm 1985;
- Bị đơn: Anh Bùi Quang V, sinh năm 1986;

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố 3, thị trấn P, huyện N, tỉnh K.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 3 năm 2022

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09/3/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Huỳnh Thị Thủy H - sinh năm 1985 và anh Bùi Quang V – sinh năm 1986

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Thủy H và anh Bùi Quang V thỏa thuận thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Huỳnh Thị Thủy H và anh Bùi Quang V có 02 con chung, gồm: Bùi Hương T, sinh ngày 07/5/2014 và Bùi Quang L, sinh ngày 24/8/2016.

Khi ly hôn các đương sự thỏa thuận: Giao con chung là Bùi Hương T, sinh ngày 07/5/2014 và Bùi Quang L, sinh ngày 24/8/2016 cho chị Huỳnh Thị

Thủy H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, tự lập được;

Anh Bùi Quang V cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng/01 cháu/tháng. Tổng cộng số tiền cấp dưỡng nuôi con chung là 4.000.000 đồng/02 cháu/01 tháng. Thời gian cấp dưỡng nuôi con chung bắt đầu từ tháng 4 năm 2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, tự lập được.

Về tiền lãi chậm thi hành án: Kể từ ngày đến hạn cấp dưỡng nuôi con, nếu anh Bùi Quang V không trả đủ các khoản tiền cấp dưỡng nêu trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Mức lãi suất chậm trả theo thỏa thuận của các bên đương sự là 20%/năm.

Sau khi ly hôn, việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung được thực hiện theo quy định tại các Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

2.3. *Về tài sản chung*: Chị Huỳnh Thị Thủy H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. *Về án phí sơ thẩm*: Căn cứ khoản 3 Điều 144, khoản 3, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số: 326/UBTVQH14;

Chị Huỳnh Thị Thủy H và anh Bùi Quang V, mỗi người phải chịu 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Anh Bùi Quang V phải chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí về cấp dưỡng nuôi con. Chị Huỳnh Thị Thủy H tự nguyện nộp thay toàn bộ tiền án phí cho anh Bùi Quang V. Như vậy, tổng số tiền án phí mà chị Huỳnh Thị Thủy H phải nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2021/0002715 ngày 05/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum. Chị Huỳnh Thị Thủy H đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND t. Kon Tum;
- VKSND h. Ngọc Hồi;
- Chi cục THADS h. Ngọc Hồi;
- UBND TT Plei Kần, h. Ngọc Hồi.
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Hành

